

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bi thép 8mm 96211-08000 HONDA AIR BLADE, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE

Mã sản phẩm **9621108000** · Thương hiệu HONDA · Dòng xe ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, CB1000R, CB150R, CB300R, CB500F, CB650R, CBR150R, CBR500R, CBR650R, GOLDWING, ICON E, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã **9621108000** — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, CB1000R, CB150R, CB300R, CB500F, CB650R, CBR150R, CBR500R, CBR650R, GOLDWING, ICON E, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Bi thép 8mm 96211-08000 HONDA AIR BLADE, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE



SKU	9621108000
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, CB1000R, CB150R, CB300R, CB500F, CBR150R, CBR500R, CBR650R, GOLDWING, ICON E, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X
Năm	ADV350: 2025 AIR BLADE 110: 2007-2008, 2009-2010, 2011, 2012 AIR BLADE 125: 2012-2014, 2015-2016, 2017-2018, 2019 AIR BLADE 125/150: 2020-2021, 2022-2023, 2024, 2025, 2026 AIR BLADE 125/160: 2023-2024, 2025, 2026 CB1000R: 2023 CB150R: 2022 CB300R: 2018-2019, 2020-2021, 2022-2023, 2024, 2025, 2026 CB500F: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 CBR650R: 2021 CBR150R: 2021 CBR500R: 2019-2021 CBR650R: 2019 GOLDWING: 2023 ICON E: 2025 LEAD 110: 2009-2010, 2011, 2012, 2013 LEAD 125: 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 MSX 125: 2010, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 PCX 125: 2013 PCX 125/150: 2017-2018, 2019, 2020 PCX 160: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 REBEL 1100: 2022, 2023 REBEL 300 REBEL 500: 2021, 2023 SH 125/150: 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 SH 125/160: 2023-2024, 2026 SH 350: 2021, 2023 SH MODE: 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 VARIO 160: 2023 VISION 110: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 WINNER 150: 2016, 2017, 2018, 2019 WINNER R: 2025, 2026 WINNER X: 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026
DVT	Cũ
Giá lẻ	14.472đ



Quét xem trang online

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bi-thep-8mm-96211-08000-honda-air-blade-dream-future-lead-pcx-sh-sh-mode-wave--9621108000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số ≥ 100 triệu/tháng	4,824đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số ≥ 50 triệu/tháng	5,087đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số ≥ 10 triệu/tháng	5,350đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số ≥ 1 triệu/tháng	5,701đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	14,472đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 9621108000 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- 1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 30 CATALOGUE ĐỂ CHÂN WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 27
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-30-catalogue-de-chan-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005616>
- 2. **BỘ PHỤ TÙNG E - 14 - 10 CATALOGUE ĐỂ CHÂN PHÍA SAU HONDA VISION 110 (2023)** — HONDA · VISION · 2023 · CATALOGUE VISION 110 (2023) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-14-10-catalogue-de-chan-phia-sau-honda-vision-110-2023--EPCDOV0003518>
- 3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE ĐỂ CHÂN PHÍA SAU HONDA LEAD 125 K12 (2019+)** — HONDA · LEAD · 2019 · CATALOGUE LEAD 125 K12 (2019+) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-de-chan-phia-sau-honda-lead-125-k12-2019--EPCDOV0004608>
- 4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE ĐỂ CHÂN PHÍA SAU HONDA SH 125 - SH 160** — HONDA · SH · 2024 · CATALOGUE SH 125 / SH 160 (2024) · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-de-chan-phia-sau-honda-sh-125-sh-160--EPCDOV0002953>
- 5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE ĐỂ CHÂN PHÍA SAU HONDA SH 125 / SH 160 (2023)** — HONDA · SH · 2023 · CATALOGUE SH 125 / SH 160 (2023) · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-de-chan-phia-sau-honda-sh-125-sh-160-2023--EPCDOV0004737>
- 6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE ĐỂ CHÂN PHÍA SAU HONDA VARIO 160 (2023)** — HONDA · VARIO · 2023 · CATALOGUE VARIO 160 (2023) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-de-chan-phia-sau-honda-vario-160-2023--EPCDOV0003469>
- 7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE ĐỂ CHÂN PHÍA SAU SH 125 / 160 (2026)** — HONDA · SH · 2026 · CATALOGUE SH 125 / 160 (2026) · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-de-chan-phia-sau-sh-125-160-2026--EPCDOV0005904>
- 8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE ĐỂ CHÂN SAU ADV350 (2025)** — HONDA · ADV350 · 2025 · CATALOGUE ADV350 (2025) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-de-chan-sau-adv350-2025--EPCDOV0005784>
- 9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE ĐỂ CHÂN SAU AIR BLADE 125 / 160 (2026)** — HONDA · AIR BLADE · 2026 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / 160 (2026) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-de-chan-sau-air-blade-125-160-2026--EPCDOV0005849>
- 10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 10 CATALOGUE ĐỂ CHÂN SAU HONDA LEAD 125** — HONDA · LEAD · 2013,2014,2015 · CATALOGUE LEAD 125 (02/2013-02/2015) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-10-catalogue-de-chan-sau-honda-lead-125--EPCDOV0002314>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Tấm chắn bùn sau 81257-K2T-V30 HONDA LEAD 125	81257K2TV30	31.928đ
Bộ lọc nhiên liệu 06160-MEN-A31 HONDA	06160MENA31	486.173đ
Nắp chụp tay phanh bên phải 53171-GJA-J02 HONDA	53171GJAJ02	109.500đ
Bộ điều khiển động cơ 5E000-K0T-V03 HONDA	5E000K0TV03	56.508.930đ
Pin (CR2032) 72148-SNB-000 HONDA	72148SNB000	362.847đ

Bài viết kiến thức liên quan

Phụ tùng 9621108000 được đề cập trong 2 bài viết kiến thức:

- **Danh sách phụ tùng phục vụ sửa chữa bảo dưỡng Honda Air Blade 160 K2Z** — 28/04/2026
<https://wiki.dov.vn/kiem-thuc/danh-sach-phu-tung-phuc-vu-sua-chua-bao-duong-honda-air-blade-160-k2z>

- **Danh sách phụ tùng phục vụ sửa chữa bảo dưỡng Honda Vision 110 K2C** — 28/04/2026
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/danh-sach-phu-tung-phuc-vu-sua-chua-bao-duong-honda-vision-110-k2c>

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 9621108000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 9621108000*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bi thép 8mm 96211-08000 HONDA AIR BLADE, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE (9621108000) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bi-thep-8mm-96211-08000-honda-air-blade-dream-future-lead-pcx-sh-sh-mode-wave--9621108000>

MLA (9th ed.):

"Bi thép 8mm 96211-08000 HONDA AIR BLADE, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE (9621108000) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bi-thep-8mm-96211-08000-honda-air-blade-dream-future-lead-pcx-sh-sh-mode-wave--9621108000>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bi thép 8mm 96211-08000 HONDA AIR BLADE, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE (9621108000) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bi-thep-8mm-96211-08000-honda-air-blade-dream-future-lead-pcx-sh-sh-mode-wave--9621108000>.

Tài liệu này
Bi thép 8mm 96211-08000 HONDA AIR BLADE, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE (9621108000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.